

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

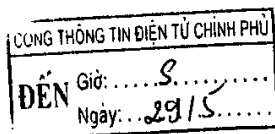
Số: 12 /2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày 27 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý mạng cáp treo viễn thông, truyền hình
tại các phường, thị trấn, khu đô thị, khu công nghiệp,
khu du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Nam**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 422/CT-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý và phát triển bền vững cơ sở hạ tầng viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định “Quản lý mạng cáp treo viễn thông, truyền hình tại các phường, thị trấn, khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

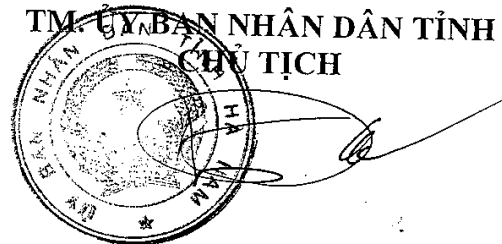
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý mạng cáp treo viễn thông và mạng cáp treo truyền hình tại các phường, thị trấn thuộc tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *CH*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Website của Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm LT công báo tỉnh;
- Lưu: VT, GT.

B/2015/QĐ07



Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

Quản lý mạng cáp treo viễn thông, truyền hình tại các phường, thị trấn, khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND
ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh Hà Nam)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý mạng cáp treo viễn thông, truyền hình (sau đây gọi tắt là mạng cáp treo) tại các phường, thị trấn, khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Quy định này áp dụng đối với:

a) Các Sở, Ban, Ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là các cơ quan) để thực hiện công tác quản lý đảm bảo trật tự, an toàn và cảnh quan môi trường.

b) Các chủ đầu tư, chủ quản lý, xây dựng công trình mạng cáp (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) để thực hiện ngầm hóa mạng cáp treo và xây dựng mới mạng cáp ngầm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

3. Quy định này không áp dụng trong các trường hợp khẩn cấp, đảm bảo an toàn thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các trường hợp liên quan đến an ninh quốc gia.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Các doanh nghiệp chỉ được xây dựng mới mạng cáp ngầm và phải thực hiện ngầm hóa mạng cáp treo ở các khu vực nêu tại khoản 1 Điều 1 của Quy định này.

2. Ưu tiên các tổ chức, cá nhân đủ năng lực tham gia xã hội hóa việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đi ngầm; các doanh nghiệp tăng cường phối hợp dùng chung mạng cáp.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Ngầm hoá mạng cáp treo

1. Các doanh nghiệp phải thực hiện ngầm hoá mạng cáp treo theo quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh.

2. Lộ trình ngầm hóa mạng cáp treo:

a) Đến năm 2018: Ngầm hóa 100% các tuyến đường, tuyến phố chính, khu

vực trung tâm các huyện, thành phố, Quốc lộ 1A.

b) Đến năm 2020: Ngầm hóa 100% các tuyến đường, tuyến phố thuộc phường, thị trấn còn lại trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 4. Cải tạo, chỉnh trang mạng cáp treo

1. Đối với mạng cáp treo hiện có chưa thể ngầm hoá được, các doanh nghiệp phải chủ động cải tạo, sắp xếp lại để đảm bảo tuyến cáp vững chắc, an toàn và cảnh quan đô thị; chủ động tháo bỏ những tuyến cáp không còn khai thác sử dụng; đồng thời xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm lộ trình ngầm hóa mạng cáp treo theo quy định tại Điều 3 của Quy định này.

2. Các doanh nghiệp khi tiến hành cải tạo, chỉnh trang mạng cáp treo phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- a) Kéo căng, buộc gọn hệ thống dây cáp;
- b) Trên cáp treo phải có thẻ Chủ sở hữu, độ cao dây cáp.
- c) Loại bỏ và thu hồi: Dây cáp, măng sông, tủ/hộp cáp, bộ chia tín hiệu đã hỏng hoặc không còn sử dụng; cáp treo tại các ngã tư, nút giao thông, cáp treo cắt ngang qua các tuyến đường, tuyến phố;

Điều 5. Chấp thuận sự phù hợp

1. Các doanh nghiệp khi thực hiện ngầm hoá mạng cáp treo phải được Sở Thông tin và Truyền thông chấp thuận sự phù hợp với quy hoạch mạng đã được phê duyệt trước khi trình các cơ quan có liên quan để xin cấp giấy phép xây dựng. Trong trường hợp không phù hợp với quy hoạch thì phải được chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hồ sơ xin chấp thuận sự phù hợp quy hoạch mạng bao gồm:

- a) Quyết định phê duyệt kèm theo bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công ngầm hoá mạng cáp của chủ đầu tư;
- b) Tờ trình xin chấp thuận xây dựng mạng cáp ngầm;
- c) Các hồ sơ, văn bản liên quan (nếu có).

3. Thời gian xem xét chấp thuận 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 6. Thẩm quyền và thời hạn cấp giấy phép xây dựng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Sở, Ban, Ngành liên quan thực hiện cấp giấy phép xây dựng mới và sửa chữa mạng cáp theo quy định tại Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn cấp giấy phép xây dựng không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Đối với những mạng cáp nằm trong hành lang đường bộ, hành lang đê điều, các khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch mạng cáp có sử dụng chung hạ tầng với công trình điện lực, các doanh nghiệp phải được cơ quan quản lý chuyên ngành chấp thuận bằng văn bản trước khi xin cấp giấy phép xây dựng, cải tạo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chấp thuận sự phù hợp quy hoạch mạng, quy hoạch phát triển ngành, kiểm tra, giám sát việc xây dựng mạng cáp của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc các doanh nghiệp xây dựng, cải tạo, sửa chữa, ngầm hóa mạng cáp thuộc địa bàn quản lý.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp tăng cường hợp tác, dùng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống cống, bể để ngầm hoá mạng cáp trên nguyên tắc đàm phán cùng có lợi.

2. Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Ban Quản lý khu đại học Nam Cao, Ban Quản lý phát triển khu đô thị mới, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan có liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc cấp giấy phép xây dựng, sửa chữa mạng cáp theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc kiểm tra, giám sát trong quá trình xây dựng, cải tạo, sửa chữa, ngầm hóa mạng cáp của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

b) Chỉ đạo giải quyết, kịp thời xử lý vi phạm đối với các trường hợp cố tình cản trở, gây rối, phá hoại việc xây dựng và khai thác sử dụng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý doanh nghiệp vi phạm các quy định về xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, ngầm hóa mạng cáp treo thuộc địa bàn quản lý.

d) Định kỳ 06 tháng và 01 năm báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Kiểm tra giấy phép xây dựng thuộc địa bàn quản lý; lập biên bản, xử lý vi phạm theo quy định đối với doanh nghiệp thi công không có giấy phép hoặc thi công không đúng nội dung của giấy phép đã được cấp; đối với những vi phạm vượt thẩm quyền, phải kịp thời báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai thực hiện xây dựng mạng cáp ngầm; cải tạo, sửa chữa, ngầm hoá mạng cáp treo thuộc địa bàn quản lý.

c) Chỉ đạo giải quyết, kịp thời xử lý vi phạm đối với các trường hợp cố tình cản trở, gây rối, phá hoại việc xây dựng và khai thác sử dụng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn quản lý theo quy định pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của các doanh nghiệp

1. Căn cứ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của doanh nghiệp đã được phê duyệt, hằng năm, doanh nghiệp lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa, ngầm hoá và xây dựng mới hạ tầng kỹ thuật mạng cáp thuộc địa bàn tỉnh Hà Nam gửi Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn thực hiện.

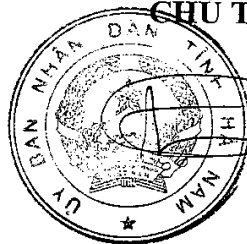
2. Tăng cường liên hệ, hợp tác với các doanh nghiệp khác để sử dụng chung hệ thống công, bể; thực hiện ngầm hoá mạng cáp treo trên nguyên tắc đàm phán hai bên cùng có lợi.

3. Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về Sở Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện Quy định này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh vướng mắc, các cơ quan, doanh nghiệp phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông